TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 5 - 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Diện
2. Bà Phạm Hoàng Diễm My

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 6, K1, thị trấn B, huyện H, tỉnh B.

(Chị L đề nghị xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, K1, thị trấn B, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh Tr kết hôn ngày 16/01/2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B. Trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, anh Tr gia trưởng, đánh đập, chửi bới chị nhiều lần. Năm 2008, chị L đã nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng anh Tr hứa

sửa chữa nên vợ chồng đoàn tụ. Từ đó về sau anh Tr vẫn không thay đổi, mâu thuẫn căng thẳng hơn nên chị L yêu cầu ly hôn anh Tr.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ái V sinh ngày 09/10/2004 và Nguyễn Gia H sinh ngày 19/02/2014. Khi ly hôn chị L yêu cầu giao hai con cho anh Tr nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

+ Tại Bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Ngọc Tr trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị L kết hôn ngày 16/01/2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B. Vợ chồng có mâu thuẫn với nhau, chị L không làm tròn trách nhiệm của người vợ, thường xuyên không ở nhà; vợ chồng đã không sống chung với nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh Tr đồng ý.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ái V sinh ngày 09/10/2004 và Nguyễn Gia H sinh ngày 19/02/2014. Khi ly hôn anh Tr đồng ý nuôi hai con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L và anh Tr ly hôn; giao hai con chung cho anh Tr nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh Tr không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con; về tài sản các bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; chị L phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ L hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam K huyện HA tỉnh B nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo qui định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh Tr chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên có mâu thuẫn; tình trạng mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, đã không còn sống chung, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh Tr cũng đồng ý ly hôn. Có thể thấy, hôn nhân giữa chị L và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị L ly hôn anh Tr là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

[3] Về nuôi con: Cháu Nguyễn Ái V sinh ngày 09/10/2004 và cháu Nguyễn Gia H sinh ngày 19/02/2014 hiện đang ở với anh Tr; được chăm sóc, nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường. Chị L yêu cầu anh Tr nuôi con chung, anh Tr đồng ý nuôi con và nguyện vọng của cháu V cũng muốn ở cùng anh Tr. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Ái V sinh ngày 09/10/2004 và cháu Nguyễn Gia H sinh ngày 19/02/2014 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh Tr tự nguyện không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng cho con nên được ghi nhận.

[5] Về tài sản: Các bên không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng qui định của pháp luật.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì chị Phan Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Mỹ L. Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Mỹ L và anh Nguyễn Ngọc Tr.

2. Về nuôi con:

2.1. Giao cháu Nguyễn Ái V sinh ngày 09/10/2004 và cháu Nguyễn Gia H sinh ngày 19/02/2014 cho anh Nguyễn Ngọc Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Ngọc Tr không yêu cầu chị Phan Thị Mỹ L cấp dưỡng cho con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008403 ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định; chị L đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hoàng